

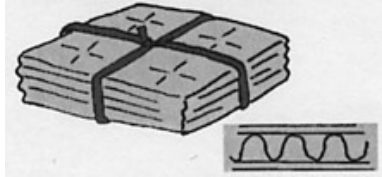
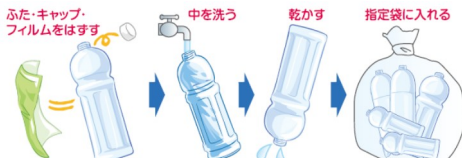
Lịch thu gom rác gia đình (Tháng 4, 2026~Tháng 3, 2027)

[Hội khu phố tương ứng] 若宮上町・若宮下町・茂呂山北茂呂町・堀米町(安良町下・安良町上・七区・横手・内堀米)・奈良湊町・田之入町・山越・戸奈良東・戸奈良西

ベトナム語⑬ (水土・水)

Loại rác	Rác cháy được	Rác tái chế・Rác không cháy được・Rác thải có hại
Ngày thu gom	Thứ tư, Thứ bảy	Thứ tư
Địa điểm thu gom (Gomi station)	Điểm thu rác cháy được (Moeru gomi station)	Điểm thu rác tái chế・Rác không cháy được・Rác thải có hại (Shigen gomi・Moenai gomi・Yugai gomi station)
Ghi chú	Ngày 6 tháng 5(Thứ tư) ○ Ngoài ngày đã nêu trên, việc thu gom rác sẽ không được thực hiện vào ngày lễ. ○ Ngày thu gom rác cuối cùng của năm nay : Ngày 30 tháng 12(Thứ tư) Ngày thu gom rác đầu tiên của năm sau : Ngày 6 tháng 1(Thứ tư)	Ngày 6 tháng 5(Thứ tư) ○ Ngoài ngày đã nêu trên, việc thu gom rác sẽ không được thực hiện vào ngày lễ. ○ Hãy kiểm tra kỹ các loại danh mục cần vứt và ngày vứt theo bảng dưới đây.

- ☆ Vui lòng vứt rác tại địa điểm thu gom theo quy định trước 8 giờ sáng vào đúng ngày được chỉ định.
- ☆ Rác được vứt không đúng ngày hoặc vứt sau thời gian thu gom sẽ không được thu gom.
- ☆ Rác được vứt vào túi chỉ được phép tối đa 2 túi cho mỗi loại.

Danh mục			Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng10	Tháng11	Tháng12	Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3
④ Thùng carton 	⑥ Quần áo Túi quy định (大・中・小) 	⑪ Rác không cháy Túi quy định (中・小) 	8 (Thứ tư)	1 3 (Thứ tư)	1 0 (Thứ tư)	8 (Thứ tư)	5 (Thứ tư)	2 (Thứ tư)	7 (Thứ tư)	4 (Thứ tư)	2 (Thứ tư) 3 0 (Thứ tư)	2 7 (Thứ tư)	2 4 (Thứ tư)	2 4 (Thứ tư)
② Hộp giấy, tạp chí, sách, các loại giấy khác, tờ rơi 	⑧ Chai nhựa Túi quy định (大・中・小) 	⑩ Chai rỗng Túi quy định (中・小) 	1 5 (Thứ tư)	2 0 (Thứ tư)	1 7 (Thứ tư)	1 5 (Thứ tư)	1 2 (Thứ tư)	9 (Thứ tư)	1 4 (Thứ tư)	1 1 (Thứ tư)	9 (Thứ tư)	6 (Thứ tư)	3 (Thứ tư)	3 (Thứ tư)
③ Giấy báo và tờ rơi ⑤ Hộp giấy kèm trong báo 	⑥ Quần áo (大・中・小) 	⑦ Khay thực phẩm màu trắng (大・中・小) 	2 2 (Thứ tư)	2 7 (Thứ tư)	2 4 (Thứ tư)	2 2 (Thứ tư)	1 9 (Thứ tư)	1 6 (Thứ tư)	2 1 (Thứ tư)	1 8 (Thứ tư)	1 6 (Thứ tư)	1 3 (Thứ tư)	1 0 (Thứ tư)	1 0 (Thứ tư)
② Hộp giấy, tạp chí, sách, các loại giấy khác, tờ rơi 	⑧ Chai nhựa Túi quy định (大・中・小) 	⑨ Lon rỗng Túi quy định (大・中・小) 	1 (Thứ tư)	6 (Thứ tư)	3 (Thứ tư)	1 (Thứ tư) 2 9 (Thứ tư)	2 6 (Thứ tư)	3 0 (Thứ tư)	2 8 (Thứ tư)	2 5 (Thứ tư)	2 3 (Thứ tư)	2 0 (Thứ tư)	1 7 (Thứ tư)	1 7 (Thứ tư)